

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MT02015: GIÁO DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
(ENVIRONMENTAL EDUCATION AND COMMUNICATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 0 - Tự học: 4)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 13 tiết
- Giờ tự học: 60 tiết (*theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên*)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản lý môi trường
 - Khoa: Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☒

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên

• **Về kiến thức**

- Hiểu được các kiến thức cơ bản về giáo dục và truyền thông môi trường và vai trò của giáo dục và truyền thông môi trường trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững
- Phân tích được các hoạt động giáo dục và truyền thông môi trường tiêu biểu liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Áp dụng được các kiến thức của môn học để phân tích được các kênh truyền thông, vận dụng các kênh truyền thông khác nhau và xây dựng được các chiến lược giáo dục và truyền thông cho một mục tiêu cụ thể.
- Vận dụng được các phương pháp để đánh giá được tác động và hiệu quả của một chương trình, một chiến lược giáo dục truyền thông môi trường cụ thể.

- **Về kỹ năng**
 - Phối hợp được với các thành viên khác trong làm việc nhóm và xây dựng chương trình, tài liệu giáo dục truyền thông môi trường cụ thể.
 - Thực hiện và phối hợp được việc sử dụng các hình thức truyền thông, tài liệu truyền thông và phương tiện, kỹ năng truyền thông khác nhau.
 - Xây dựng được một chiến dịch truyền thông môi trường cho một tình huống giả định.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Hình thành thái độ nghiêm túc, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện hoạt động giáo dục truyền thông môi trường cho các dự án, các chương trình, các chính sách bảo vệ môi trường cụ thể.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT											
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10	CDR11	CDR12
MT02015	Giáo dục truyền thông và môi trường	P1					P6	P7				P11	

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Hiểu được các vấn đề cơ bản của giáo dục và truyền thông môi trường và vai trò của giáo dục và truyền thông môi trường với công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	CDR1
K2	Biết và có khả năng phân tích các ưu nhược điểm của các kênh truyền thông trong hoạt động giáo dục truyền thông môi trường và nguyên tắc phối hợp các kênh này	CDR1, CDR6
K3	Nắm được các kỹ năng truyền thông cơ bản và các tình huống có thể áp dụng các kỹ năng này	CDR1, CDR6
K4	Hiểu và phân tích được quy trình triển khai một hoạt động giáo dục và truyền thông môi trường cụ thể.	CDR1, CDR6
Kỹ năng		
K5	Phối hợp được với các thành viên khác trong làm việc nhóm và thực hiện được các nhiệm vụ giáo dục truyền thông trong các tình huống cụ thể.	CDR7
K6	Thực hiện và phối hợp được việc sử dụng các hình thức truyền thông, tài liệu truyền thông và phương tiện, kỹ năng truyền	CDR7

	thông khác nhau.	
K7	Xây dựng được một chiến lược giáo dục truyền thông môi trường cho một tình huống giả định.	CĐR7
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K8	Hình thành thái độ nghiêm túc, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện hoạt động giáo dục truyền thông môi trường cho các dự án, các chương trình, các chính sách bảo vệ môi trường cụ thể.	CĐR11

III. Nội dung tóm tắt của học phần

MT02015. Giáo dục và truyền thông môi trường (Environmental Education and Communication). (2TC : 2 - 0 – 4).

Mô tả vắn tắt nội dung: Môn học nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến giáo dục và truyền thông môi trường như lịch sử phát triển, khái niệm nguyên tắc và vai trò của hoạt động này với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Môn học cũng định hướng cho người học tiếp cận các vấn đề cơ bản mà các hoạt động giáo dục và truyền thông môi trường khác nhau đang hướng tới. Ngoài ra, môn học cũng trang bị các kiến thức và kỹ năng trong việc sử dụng và phối hợp các kênh truyền thông, kỹ năng truyền thông và xây dựng chiến lược giáo dục truyền thông cho các dự án và chính sách môi trường.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm thực hành
- Các nghiên cứu trường hợp
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy
- Trao đổi, chia sẻ tài liệu trên hệ thống Elearning tại địa chỉ elearning.vnua.edu.vn
- Trao đổi, chia sẻ tài liệu trên trang fanpage “Environmental Education and Communication” và qua email điện tử.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm
- Sinh viên được khích lệ sử dụng tổng hợp các kiến thức từ các môn học khác và những trải nghiệm trong cuộc sống để đề xuất giải pháp cho vấn đề (giả định nào đó) đặt ra.
- Elearning: Trao đổi, và nghiên cứu các tài liệu được chia sẻ trên trang fanpage và các hình thức liên lạc điện tử khác.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% thời gian học trên lớp (để đạt điểm chuyên cần và được phép dự thi cuối kỳ).
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các tài liệu có liên quan đến bài tập được giao, phát triển các tình huống giả định giả định và trả lời các câu hỏi liên quan, làm các bài tập nhóm và bài tập cá nhân được giao.
- Đánh giá giữa kỳ: Sinh viên làm bài tập nhóm theo các chủ đề được giao và bảo vệ trước lớp. Điểm này được tính là điểm giữa kỳ cho sinh viên.
- Thi cuối kì: Đề thi tự luận có khuyến khích khả năng tư duy của sinh viên trong xây dựng các nghiên cứu liên quan lĩnh vực môi trường (không được sử dụng tài liệu).

- Sinh viên được khích lệ và có quyền phát biểu chính kiến, quyền được thảo luận với giảng viên về các vấn đề học thuật liên quan.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Rubric 1. Tham dự lớp	K8	10	T1 – T10
Rubric 2. Bài tập nhóm	K1 – K9	40	T3 – T10
Đánh giá cuối kì			
Rubric 3. Kiểm tra cuối kì	K1 – K5	50	Theo lịch của Học viện

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (Tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5– 8,4 điểm	Trung bình 4 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	30%	Luôn chú ý và tham gia phát biểu trên lớp và hoàn thành các bài tập	Khá chú ý, có tham gia phát biểu trên lớp và hoàn thành các bài tập	Có chú ý, ít tham gia phát biểu trên lớp và hoàn thành các bài tập	Không chú ý/không tham gia phát biểu trên lớp và hoàn thành các bài tập
Lên lớp đầy đủ	70%	Đủ: 100%; Vắng mỗi buổi học trừ 1 điểm; Vắng quá 25% cấm thi; Đi chậm 15 phút trừ 0.5 điểm.			

Rubric 2: Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5– 8,4 điểm	Trung bình 4 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Hình thức	10	Trình bày đẹp, khoa học, cấu trúc hợp lý	Khoa học, cấu trúc hợp	Tương đối khoa học, có một số sai sót trong trình bày slide	Cấu trúc bài không hợp lý, có nhiều lỗi
Nội dung	40	Thông tin chính xác, phong phú, vượt yêu cầu của giảng viên	Thông tin chính xác, đáp ứng đủ yêu cầu của giảng viên	Tương đối chính xác, Nội dung tương đối đầy đủ theo yêu cầu	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Thảo luận	30	Thu hút được nhiều câu hỏi	Thu hút được nhiều câu hỏi,	Thu hút ít sự quan tâm; trả	Không thu hút được sự quan

		thảo luận. Trả lời tốt các câu hỏi đặt ra	trả lời tương đối tốt các câu hỏi thảo luận	lời các câu hỏi ở mức độ bình thường	tâm; không trả lời được các câu hỏi thảo luận
Thuyết trình	20	Trình bày lưu loát, rõ ràng, diễn cảm; đủ thời gian quy định; Thu hút được sự lắng nghe của mọi người	Trình bày to, rõ ràng; đủ thời gian quy định, thu hút sự lắng nghe của mọi người	Trình bày tương đối rõ ràng, quá thời gian quy định nhưng không nhiều.	Trình bày nhỏ, không lưu loát, quá thời gian quy định nhiều; thiếu thuyết phục

Rubric 3: Đánh giá thi cuối kỳ

Nội dung kiểm tra	Câu hỏi đánh giá	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Hiểu được các vấn đề cơ bản của giáo dục và truyền thông môi trường và vai trò của giáo dục và truyền thông môi trường với công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững	Câu hỏi trong bộ đề thi	K1
Định hướng được các nội dung liên quan đến giáo dục và truyền thông môi trường.	Câu hỏi trong bộ đề thi	K2
Biết và có khả năng phân tích các ưu nhược điểm của các kênh truyền thông trong hoạt động giáo dục truyền thông môi trường và nguyên tắc phối hợp các kênh này	Câu hỏi trong bộ đề thi	K3
Nắm được các kỹ năng truyền thông cơ bản và các tình huống có thể áp dụng các kỹ năng này	Câu hỏi trong bộ đề thi	K4
Hiểu và phân tích được quy trình triển khai một hoạt động giáo dục và truyền thông môi trường cụ thể.	Câu hỏi trong bộ đề thi	K5

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Không làm bài tập nhóm: 0 điểm.
- Không làm bài giữa kỳ: 0 điểm
- Điểm thi cuối kỳ: Không tham thi cuối kỳ (và không có lý do được chấp thuận theo QĐ hiện hành): điểm 0.
- Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng ý kiến khác biệt và quyền cá nhân.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Bài giảng điện tử

1. Nguyễn Thị Hương Giang (2019). Bài giảng giáo dục và truyền thông môi trường. Bài giảng điện tử truy cập tại website: elearning.vnua.edu.vn

Sách/ Giáo trình

1. Lương Khắc Hiếu (2013). Giáo trình Lý thuyết truyền thông. Nhà xuất bản chính trị quốc gia – Sự thật. Hà Nội 2013.
2. Jurin R.r., Roush d., & Danter J..2010. Environmental Communication: skills and principles for Natural Resource Managers, Scientists, and Engineers.Springer.

Tài liệu tham khảo khác

3. Nguyễn Tất Thắng & Nguyễn Thị Hương Giang. 2015. Tổng quan về giáo dục biến đổi khí hậu. Tạp chí Khoa học và Giáo dục, No118/2015.
4. Nguyễn Thị Hương Giang, Cao Trường Sơn. 2017. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự lãng phí thực phẩm trong hộ gia đình: Trường hợp nghiên cứu tại Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kỳ 1+2 (2017): tr 30-38.
5. Nguyễn Thanh Lâm, Cao Trường Sơn, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Thị Hương Giang, Lý Thị Thu Hà & Nguyễn Thị Hồng Ngọc (2014). Tài liệu tập huấn: Phổ biến kiến thức về Phòng chống thiên tai. Bộ giáo dục và đào tạo. 2014.
6. Trương Quang Học, Vũ Văn Triệu, Nguyễn Văn Cường, Trần Văn Giải Phóng, Nguyễn Quang Tân, Phạm Minh Thư, Nguyễn Ngọc Huy, Trần Phong & Phạm Thị Bích Ngọc (2010). Tài liệu tập huấn viên về biến đổi khí hậu. Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật. 2010

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Các vấn đề chung về giáo dục và truyền thông môi trường	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1.1 Giáo dục môi trường 1.1.1 Lịch sử phát triển 1.1.2 Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc của giáo dục môi trường 1.1.3 Các hình thức giáo dục môi trường chủ yếu 1.2 Truyền thông môi trường 1.2.1 Lịch sử phát triển của truyền thông môi trường 1.2.2 Khái niệm truyền thông môi trường 1.2.3 Các thành phần của truyền thông môi trường 1.3 Vai trò của giáo dục và truyền thông môi trường trong phát triển bền vững	K1; K2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc tài liệu tham khảo số 5(6 tiết)	K1; K2
2	1.4 Các chương trình giáo dục truyền thông môi trường tiêu biểu	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2tiết) 1.4.1 Chương trình giáo dục truyền thông về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên 1.4.2 Chương trình giáo dục truyền thông về ô nhiễm môi trường 1.4.3 Chương trình giáo dục truyền thông về biến đổi khí hậu Nội dung semina/thảo luận 1: (1 tiết) <i>Phân tích các chương trình giáo dục truyền thông môi trường tiêu biểu</i>	K1; K2
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Tìm hiểu các hoạt động hoặc dự án về giáo dục và truyền thông môi	K1; K2

	trường thành công ở Việt Nam hoặc trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm	
3, 4	Chương 2: Kênh truyền thông môi trường	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 2.1 Khái quát về kênh truyền thông 2.1.1 Khái niệm 2.1.2 Phân loại 2.2 Ưu nhược điểm của các kênh truyền thông chủ yếu 2.3 Lựa chọn và kết hợp các kênh truyền thông trong các chương trình giáo dục và truyền thông về môi trường Nội dung semina/thảo luận 2: (3 tiết) Lựa chọn một chương trình giáo dục và truyền thông về môi trường bất kỳ, phân tích các kênh truyền thông được sử dụng trong chương trình. Đánh giá tính hiệu quả và rút ra bài học kinh nghiệm	K3; K4; K5; K6; K7
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu và phân tích cách kết hợp các kênh truyền thông của một chương trình giáo dục và truyền thông về môi trường	K3; K4; K5; K6; K7; K8
5, 6, 7,8	Chương 3: Một số kỹ năng trong giáo dục và truyền thông môi trường	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết) 3.1 Kỹ năng xây dựng bài giảng trong giáo dục môi trường 3.2 Kỹ năng xây dựng tài liệu truyền thông 3.3 Kỹ năng thuyết trình 3.4 Kỹ năng viết tin, bài Nội dung semina/thảo luận 3: (6 tiết) Thực hành kỹ năng xây dựng bài giảng kết hợp kỹ năng thuyết trình, kỹ năng viết tin, bài và xây dựng tài liệu truyền thông	K3; K4; K5; K6; K7; K8
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Đọc các tin bài có nội dung liên quan đến môi trường hoặc giáo dục truyền thông môi trường và rút ra bài học kinh nghiệm	K3; K4; K5; K6; K7; K8
9, 10	Chương 4: Xây dựng chiến lược giáo dục truyền thông môi trường cho các dự án và chính sách môi trường	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) 4.1 Vai trò của giáo dục và truyền thông môi trường trong các dự án và chính sách môi trường 4.2 Giới thiệu một số quy trình xây dựng chiến lược giáo dục và truyền thông 4.3 Các bước xây dựng chiến lược/kế hoạch giáo dục và truyền thông môi trường Nội dung semina/thảo luận 4: (3 tiết)	K3; K4; K5; K6; K7; K8

	- Xây dựng chiến lược truyền thông theo chủ đề và kết hợp thực hành một số kỹ năng giáo dục và truyền thông đã học	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) <i>Nghiên cứu các tài liệu có liên quan</i>	K3; K4; K5; K6; K7; K8

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học rộng rãi, số lượng sinh viên không quá đông (<50 sinh viên).
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy projector, mic, bảng, phấn.
- E- learning

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ĐINH THỊ HẢI VÂN

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. NGÔ THẾ ÂN

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang	Học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: nthgiang.qlmt@vnua.edu.vn ; nguyengiang.hua@gmail.com	Trang web: http://kmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc gặp trực tiếp tại văn phòng bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: hongngoc_khtn@yahoo.com	Trang web: http://kmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc gặp trực tiếp tại văn phòng bộ môn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lương Đức Anh	Học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản lý Môi trường, Khoa Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ:
Email: ldanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://kmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc gặp trực tiếp tại văn phòng bộ môn	